TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1962/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Anh Nhật H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Anh Nhật H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thái B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Trước khi kết hôn, vợ chồng chị tìm hiểu được 01 năm. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì anh B không quan tâm, chăm

sóc chị và con mà thường xuyên uống rượu. Anh B còn đánh bạc để chị phải trả nợ. Tháng 5 năm 2019, anh B đã về nhà cha mẹ anh sống. Tháng 8 năm 2020, vợ chồng chị có gặp nhau nhưng xảy ra cãi vã trầm trọng không thể hàn gắn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Yên N, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018. Hiện nay cháu N đang sống với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nhật Huê được ly hôn, giao con chung cho chị Nhật Huê chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nhật Huê không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Anh Nhật H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Thái B là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B đang cư trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thái B vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Chị Hoàng Anh Nhật H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nhật Huê, anh B.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị Nhật Huê cung cấp tài liệu, chứng cứ và lời khai nên Tòa án chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này và kết quả xác minh của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Hoàng Anh Nhật H và anh Nguyễn Thái B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2018 tại UBND xã Suối Hiệp, huyện Diên

Khánh, tỉnh Khánh Hòa nên hôn nhân giữa chị Nhật Huê, anh B là hôn nhân hợp pháp. Chị Nhật Huê yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy là vợ chồng nhưng anh chị đã không còn sống chung, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị Nhật Huê và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nhật Huê được ly hôn anh B.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Nhật Huê và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Yên N, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018. Chị Nhật Huê yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N. Xét thấy từ khi sống ly thân đến nay, cháu N vẫn do chị Nhật Huê chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Nhật Huê vẫn đảm bảo để cháu được phát triển bình thường. Hiện nay cháu N chưa đủ 03 tuổi nên việc giao con cho chị Nhật Huê chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nhật Huê không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị Nhật Huê, anh B không có tài sản chung, không có nợ chung.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hoàng Anh Nhật H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Hoàng Anh Nhật H được ly hôn anh Nguyễn Thái B.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Yên N, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018 cho chị Hoàng Anh Nhật H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu N đang sống với chị Nhật Huê.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Hoàng Anh Nhật H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nhật Huê đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000834 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (Số 191/2018);
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên